

Số: **109/2019/QĐST-VHNGĐ**

*Long Biên, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2019/TLST-VHNGĐ ngày 01/02/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:**

1. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1976. HKTT: Phòng A, tập thể Ngân hàng công thương V, tổ B, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Văn Đ , sinh năm 1976. HKTT: Phòng A, tập thể Ngân hàng công thương V, tổ B, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/02/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ đã thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn; Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Trần Minh Thành, sinh ngày 06/06/2003 và cháu Trần Minh Đức, sinh ngày 04/07/2009. Ly hôn, anh Đ và Chị H thống nhất để anh Đ nuôi dưỡng cháu Trần Minh Thành và cháu Trần Minh Đức. anh Đ không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung vợ chồng: anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị H và anh Đ phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 01/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự thoả thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là cháu Trần Minh T, sinh ngày 06/06/2003 và cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 04/07/2009. Giao anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh T và cháu Trần Minh Đ sau ly hôn. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với Chị H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh chị đã nộp mỗi người 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 1216 ngày 01/02/2019 và biên lai số 1217 ngày 01/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND p. Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng  
(Nơi ĐKKH: 25/3/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án;

#### **THẨM PHÁN**

**Đặng Mai Hoa**